

PHỤ LỤC 2

**Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức
khoán chi và thời gian thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**1. Đề tài “Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực
đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch cộng đồng tại Danh lam thắng cảnh quốc
gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang”**

- Mã số Đề tài: DT.01/2025.
- Tổ chức chủ trì Đề tài: Trường Đại học Thương mại.
- Chủ nhiệm Đề tài: TS. Ngô Ngân Hà.
- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 857.938.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 857.938.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 0 đồng.
- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.
- Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
 - + Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;
 - + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

**2. Dự án “Số hóa 3D và xây dựng Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang thành
Bảo tàng thực tế ảo phục vụ lưu trữ và phát huy giá trị các hiện vật vào giáo
dục và phát triển du lịch địa phương”**

- Mã số Dự án: DA.02/2025.
- Tổ chức chủ trì Dự án: Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên.
- Chủ nhiệm Dự án: TS. Vũ Huy Lượng.
- Tổng kinh phí thực hiện Dự án: 2.933.624.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 2.189.844.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm tám mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi tư nghìn đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 743.780.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.
- Thời gian thực hiện: 18 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:

- + Thời gian triển khai nghiên cứu: 17 tháng;
- + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

3. Đề tài “Nghiên cứu khai thác công cụ số trong dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực khoa học cho học sinh trung học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: DT.03/2025.
- Tổ chức chủ trì Đề tài: Trường Đại học Tân Trào.
- Chủ nhiệm Đề tài: TS. Lê Anh Nhật.
- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 959.063.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 959.063.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 0 đồng.
- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.
- Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
 - + Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;
 - + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

4. Đề tài “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm OCOP 4 sao và tiềm năng 5 sao của tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: DT.04/2025.
- Tổ chức chủ trì Đề tài: Viện Nghiên cứu Kinh tế và Phát triển nguồn nhân lực, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.
- Chủ nhiệm Đề tài: TS. Bùi Như Hiền.
- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 1.106.428.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm linh sáu triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 1.106.428.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm linh sáu triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 0 đồng.
- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:
 - + Kinh phí khoán: 961.428.000 đồng.
 - + Kinh phí không khoán: 145.000.000 đồng
- Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
 - + Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;
 - + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

5. Đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình trồng cây Trà hoa vàng (*Camellia* sp.) hướng tới phát triển sản phẩm OCOP tại xã Xuân Vân và phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: DT.05/2025.
- Tổ chức chủ trì Đề tài: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thảo dược Tuệ Tâm.
- Chủ nhiệm Đề tài: ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ.
- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 3.242.384.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 1.423.174.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi ba triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 1.819.210.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm mười chín triệu, hai trăm mười nghìn đồng*).
- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:
 - + Kinh phí ngân sách nhà nước khoán: 1.026.111.000 đồng
 - + Kinh phí ngân sách nhà nước không khoán: 397.063.000 đồng.
- Thời gian thực hiện: 36 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
 - + Thời gian triển khai nghiên cứu: 35 tháng;
 - + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

6. Đề tài “Nghiên cứu chọn giống và gây trồng cây Trám đen ghép (*Carnarium tramdenum* Dai & Ykovl.) tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người trồng rừng tại tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: DT.06/2025.
- Tổ chức chủ trì Đề tài: Viện nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.
- Chủ nhiệm Đề tài: ThS. Phạm Ngọc Thành.
- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 1.297.060.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 1.128.017.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, không trăm mười bảy nghìn đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 169.043.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).
- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:
 - + Kinh phí khoán: 999.263.000 đồng.
 - + Kinh phí không khoán: 128.754.000 đồng.

- Thời gian thực hiện: 36 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
- + Thời gian triển khai nghiên cứu: 35 tháng;
- + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

7. Đề tài “Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống nhãn chín sớm, góp phần nâng cao hiệu quả và phát triển sản xuất nhãn bền vững tại tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: DT.07/2025.
- Tổ chức chủ trì Đề tài: Trường Đại học Tân Trào.
- Chủ nhiệm Đề tài: TS. Vi Xuân Học.
- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 1.101.586.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm linh một triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 1.098.686.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 2.900.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu, chín trăm nghìn đồng*).
- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:
 - + Kinh phí khoán: 1.003.386.000 đồng.
 - + Kinh phí không khoán: 95.300.000 đồng.
- Thời gian thực hiện: 33 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
 - + Thời gian triển khai nghiên cứu: 32 tháng;
 - + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

8. Dự án “Nghiên cứu nâng cao chất lượng giống và sản xuất sản phẩm Gạo Nếp cái hoa vàng tại các xã Côn Lôn và xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang theo chuỗi giá trị”

- Mã số Dự án: DA.08/2025.
- Tổ chức chủ trì Dự án: Trường Đại học Tân Trào.
- Chủ nhiệm Dự án: TS. Hoàng Thị Lệ Thương.
- Tổng kinh phí thực hiện Dự án: 1.096.009.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, không trăm linh chín nghìn đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 862.207.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm linh bảy nghìn đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 233.802.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba triệu, tám trăm linh hai nghìn đồng*).
- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:

- + Kinh phí khoán: 808.970.000 đồng.
- + Kinh phí không khoán: 53.237.000 đồng.
- Thời gian thực hiện: 36 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
- + Thời gian triển khai nghiên cứu: 35 tháng;
- + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

9. Đề tài “Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm giải quyết vấn đề về đất ở, đất sản xuất, đảm bảo sinh kế cho người dân sống trong vùng quy hoạch là rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: ĐT.09/2025.
- Tổ chức chủ trì Đề tài: Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Lâm nghiệp, Viện Khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam.
- Chủ nhiệm Đề tài: TS. Nguyễn Gia Kiêm.
- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 947.727.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 890.412.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm chín mươi triệu, bốn trăm mười hai nghìn đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 57.315.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng*).
- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:
 - + Kinh phí khoán: 822.409.000 đồng.
 - + Kinh phí không khoán: 68.003.000 đồng.
 - Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
 - + Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;
 - + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

10. Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm bưởi Soi Hà, tỉnh Tuyên Quang đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu”

- Mã số Đề tài: ĐT.10/2025.
- Tổ chức chủ trì Đề tài: Viện nghiên cứu rau quả, Viện khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
- Chủ nhiệm Đề tài: TS. Đào Quang Nghị.
- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 1.613.800.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng*). Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 1.208.120.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm linh tám triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*).

+ Nguồn ngân sách khác: 405.680.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm linh năm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:

+ Kinh phí khoán: 920.390.000 đồng.

+ Kinh phí không khoán: 287.730.000 đồng.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:

+ Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;

+ Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

11. Đề tài “Nghiên cứu thực trạng quản lý, điều trị viêm gan B ở người trưởng thành và đánh giá kết quả điều trị viêm gan B bằng Tenofovir tại tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: ĐT.11/2025.

- Tổ chức chủ trì Đề tài: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

- Chủ nhiệm Đề tài: Bác sĩ Chuyên khoa II. Ngô Quang Chiền.

- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 928.627.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 928.627.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

+ Nguồn ngân sách khác: 0 đồng.

- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:

+ Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;

+ Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

12. Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng than sinh học làm chất cải tạo đất và cố định kim loại trên đất trồng cây ăn quả có múi (bưởi, cam) tại tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: ĐT.12/2025.

- Tổ chức chủ trì Đề tài: Trường Đại học Hùng Vương.

- Chủ nhiệm Đề tài: TS. Hà Thị Thanh Đoàn.

- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 1.198.135.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 1.048.015.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, không trăm mười lăm nghìn đồng*).

+ Nguồn ngân sách khác: 150.120.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:

+ Kinh phí khoán: 841.491.000 đồng.

+ Kinh phí không khoán: 206.524.000 đồng.

- Thời gian thực hiện: 36 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:

+ Thời gian triển khai nghiên cứu: 35 tháng;

+ Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

13. Đề tài “Điều tra, phân tích, dự báo và xây dựng, triển khai các phương án phòng ngừa, đảm bảo an ninh môi trường, an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: ĐT.13/2025.

- Tổ chức chủ trì Đề tài: Viện An ninh phi truyền thống, Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Chủ nhiệm Đề tài: PGS.TS. Mai Quang Hiên.

- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 1.240.249.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng*). Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 1.240.249.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

+ Nguồn ngân sách khác: 0 đồng.

- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:

+ Kinh phí khoán: 1.231.001.000 đồng.

+ Kinh phí không khoán: 9.248.000 đồng.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:

+ Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;

+ Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

14. Đề tài “Xây dựng mô hình du lịch sinh thái cộng đồng gắn với phát triển sinh kế bền vững tại các xã: Nà Hang, Lâm Bình, Thượng Lâm, tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: ĐT.14/2025.

- Tổ chức chủ trì Đề tài: Trường Đại học Thương mại.

- Chủ nhiệm Đề tài: PGS.TS. Phan Thế Công.

- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 1.051.198.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi một triệu, một trăm chín mươi tám nghìn đồng*). Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 1.051.198.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi một triệu, một trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

+ Nguồn ngân sách khác: 0 đồng.

- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:

+ Kinh phí khoán: 1.029.902.000 đồng.

+ Kinh phí không khoán: 21.296.000 đồng.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:

+ Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;

+ Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

15. Đề tài “Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đấu tranh phòng, chống các tội phạm cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: DT.15/2025.

- Tổ chức chủ trì Đề tài: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Chủ nhiệm Đề tài: TS. Phùng Thanh Thảo, Trưởng Bộ môn Tâm lý, Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 775.898.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn đồng*). Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 775.898.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

+ Nguồn ngân sách khác: 0 đồng.

- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:

+ Kinh phí khoán: 743.874.000 đồng.

+ Kinh phí không khoán: 32.024.000 đồng.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:

+ Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;

+ Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

16. Đề tài “Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: DT.16/2025.

- Tổ chức chủ trì Đề tài: Học viện Chính trị Công An nhân dân..

- Chủ nhiệm Đề tài: PGS.TS.Vi Thái Lang.
- Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 790.339.360 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 790.339.360 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 0 đồng.
- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần. Trong đó:
 - + Kinh phí khoán: 779.804.000 đồng.
 - + Kinh phí không khoán: 10.535.360 đồng.
- Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
 - + Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;
 - + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.

17. Đề tài “Phát triển kinh tế xanh nhằm hướng tới chiến lược tăng trưởng kinh tế bền vững tại tỉnh Tuyên Quang”

- Mã số Đề tài: DT.17/2025.
 - Tổ chức chủ trì Đề tài: Trường Đại học Thương mại.
 - Chủ nhiệm Đề tài: TS. Cao Hoàng Cường.
 - Tổng kinh phí thực hiện Đề tài: 800.877.455 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 800.877.455 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng*).
 - + Nguồn ngân sách khác: 0 đồng.
 - Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.
 - Thời gian thực hiện: 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
 - + Thời gian triển khai nghiên cứu: 23 tháng;
 - + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu: 01 tháng.
-